

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 6 - 2021

V/v” Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Bường và bà Đoàn Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020, về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Tr - Sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn Tr, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Trương Văn M, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn Tr, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Chị Tr và anh M đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn chị Bùi Thị Tr có yêu cầu khởi kiện và trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị và anh M có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 04/5/2010. Sau kết hôn vợ chồng anh chị sinh sống, làm ăn tại xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn cho đến tháng 7/2015 chị đi Đài Loan lao động, chị không quan tâm tới gia đình và chị đã quan hệ bất chính với người khác từ năm 2016, nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Đến tháng 6 năm 2016 chị về nước

nhưng không về nhà với chồng con mà sống với người khác ở huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Đến tháng 5 năm 2020 chị về quê ở với bố mẹ đẻ nhưng vợ chồng sống ly thân. Đến nay vợ chồng không còn tình cảm, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị và anh M có 02 con chung tên là Trương Khải H, sinh ngày 24/6/2010 và Trương Quỳnh Anh Th, sinh ngày 21/5/2012. Chị đồng ý để anh M nuôi cả 02 con chung, do điều kiện khó khăn nên chị tự nguyện cấp dưỡng cho mỗi con là 500.000đ/tháng.

Về con riêng: Chị có 02 con riêng (chưa đăng ký khai sinh), con thứ nhất theo giấy chứng sinh là Phạm Thị Thu Th, sinh ngày 25/5/2017, giới tính: Nữ; Con thứ hai theo giấy chứng sinh không ghi họ, tên, sinh ngày 23/4/2020, giới tính: Nam, chị dự kiến đặt tên con là Bùi Văn Đ, chị đề nghị Tòa án xác nhận 02 con này là con riêng của chị, chị xin được trực tiếp nuôi hai con riêng và chịu toàn bộ chi phí giám định ADN.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Trương Văn M trình bày: Về hoàn cảnh kết hôn, quá trình chung sống anh xác nhận đúng như chị Trang đã trình bày. Vợ chồng mâu thuẫn do chị Trang có quan hệ ngoài hôn nhân với người đàn ông khác. Nay chị Tr xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị Tr khai, anh nhận nuôi cả 02 con chung, yêu cầu chị Tr cấp dưỡng cho mỗi con là 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*)/tháng.

Về con riêng: Chị Tr có 02 con riêng đúng như chị Tr khai. Hai cháu này không phải là con đẻ của anh. Anh không có trách nhiệm gì.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án:

- Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Vũ Lễ, cán bộ đại diện cho Đoàn thể, đại diện chính quyền cung cấp cho biết: Chị Tr và anh M có hộ khẩu thường trú tại thôn Tr, xã V nhưng đăng ký kết hôn ở tỉnh Trà Vinh vào ngày 04 tháng 5 năm 2010, là quê của anh M. Sau một thời gian vợ chồng chung sống ở tỉnh Trà Vinh thì về quê chị Tr ở xã V sinh sống từ năm 2011 cho đến nay. Quá trình chung sống thì chị Tr có đi nước ngoài làm ăn và có con với người khác. Sau đó có dẫn hai người con về quê sinh sống, giữa vợ chồng cũng có mâu thuẫn, địa phương cũng đã hòa giải, khuyên bảo nhiều lần. Giữa chị Tr và anh M không còn tình cảm, nay chị Trang xin ly hôn anh M quan điểm của địa phương nên giải quyết cho ly hôn. Về con chung vợ chồng có hai con chung như anh M và chị Tr đã khai, ngoài ra thì chị Tr có hai con riêng. Khi ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của các bên, quy định của pháp luật để giải quyết. Chị Tr và anh M sống

cùng bố mẹ chị Tr nên không có tài sản chung và cũng không vay nợ gì các đoàn thể, tổ chức của địa phương.

- Tại Biên bản lấy lời khai của ông Bùi Minh D là bố đẻ chị Tr cho biết: Chị Tr và anh M kết hôn với nhau vào năm 2010 tại tỉnh Trà Vinh, năm 2011 thì cả vợ chồng cùng về nhà ông tại thôn Tr, xã V sinh sống cho đến nay. Cuộc sống vợ chồng bình thường cho đến khi chị Trang đi Đà Loan làm ăn, rồi có con riêng với người khác, đến năm 2016 thì về nước nhưng chị Tr không về nhà mà sinh sống cùng với người khác ở Hải Phòng. Năm 2020 thì chị Tr dẫn hai con riêng về nhà và vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nay chị Tr xin ly hôn anh M, quan điểm của gia đình ông là không nhất trí. Về con chung thì chị Tr và anh M có hai con chung và chị Tr có hai con riêng như chị Tr và anh Minh khai, nếu ly hôn đặt ra giải quyết thì nên giao con chung cho mỗi người nuôi một con. Về tài sản chung và nợ chung của chị Tr và anh M không có.

- Ngày 15/4/2021 Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 01/2021/QĐ- TCGĐ, để xác định quan hệ huyết thống đối với hai cháu là Phạm Thị Thu Th (Tên theo giấy chứng sinh) và cháu theo giấy chứng sinh ngày 23/4/2020 (Tên dự kiến theo chị Trang là Bùi Văn Đ). Theo Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 22/4/2021 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền – Gentis kết luận: Anh Trương Văn M không có quan hệ huyết thống Cha – Con với cháu Phạm Thị Thu Th và cháu (Tên dự kiến là Bùi Văn Đ); Chị Bùi Thị Tr có quan hệ huyết thống Mẹ - Con với cháu Phạm Thị Thu Th và cháu (Tên dự kiến là Bùi Văn Đ).

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh M mâu thuẫn do chị Tr có quan hệ ngoài giá thú và đã có con riêng, vợ chồng cũng không còn tình cảm với nhau, thuận tình ly hôn. Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Tr được ly hôn anh M.

+ Về con chung: Giao cho anh M được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên là Trương Khải H, sinh ngày 24/6/2010 và Trương Quỳnh Anh Th, sinh ngày 21/5/2012. Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Tr và anh M: Chị Tr cấp dưỡng cho mỗi con là 500.000đ/tháng.

Về con riêng: Chị Tr có 02 con riêng là Phạm Thị Thu Th, sinh ngày 25/5/2017 và con (Tên dự kiến là Bùi Văn Đ), sinh ngày 23/4/2020. Căn cứ vào Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 22/4/2021 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền – Gentis thì xác định cháu Phạm Thị Thu Th và cháu Bùi Văn Đ là hai con riêng của chị Tr.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết;
Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Về chi phí giám định: Chị Tr phải chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về pháp luật tố tụng:

[1] Bị đơn là anh Trương Văn M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình, chị Tr có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, Tòa án đã thụ lý giải quyết đúng với quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Vũ Lễ; thu thập tài liệu, chứng cứ để làm rõ tình trạng hôn nhân và địa chỉ cư trú của nguyên đơn, bị đơn; Trưng cầu giám định để xác định con riêng của chị Tr, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về pháp luật nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân của chị Tr và anh M có giấy chứng nhận kết hôn, đó là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng có mâu thuẫn do chị Tr có quan hệ bất chính với người khác và có hai con riêng. Mặc dù đã được gia đình, tổ chức đoàn thể khuyên bảo nhưng giữa chị Tr và anh M vẫn không hòa hợp được, anh M cũng nhất trí ly hôn. Như vậy chứng tỏ hôn nhân giữa chị Tr và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần giải quyết cho chị Tr được ly hôn với anh M là phù hợp với quy định tại điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung:

Chị Tr và anh M có hai con chung, hiện nay đang được anh chị trực tiếp nuôi dưỡng, ly hôn anh M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con và chị Tr cũng đồng ý, chị Tr và anh M đã thỏa thuận: Chị Tr cấp dưỡng cho mỗi con là 500.000đ/tháng. Do vậy nên giao cả hai con là Trương Khải H, sinh ngày 24/6/2010 và Trương Quỳnh Anh Th, sinh ngày 21/5/2012 cho anh M được trực tiếp nuôi dưỡng, chị Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con là 500.000 đồng/

tháng, kể từ tháng 6 năm 2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về con riêng: Căn cứ vào Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 22/4/2021 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền – Gentis thì xác định cháu Phạm Thị Thu Th, giới tính: Nữ, sinh ngày 25/5/2017 và cháu (Tên dự kiến là Bùi Văn Đ), giới tính: Nam, sinh ngày 23/4/2020 đều không phải là con chung của chị Tr và anh M, mà là hai con riêng của chị Tr. Chị Tr xin được trực tiếp nuôi hai con riêng nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung:

Chị Tr và anh M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về chi phí giám định:

Chị Trang phải chịu toàn bộ chi phí giám định xét nghiệm ADN đối với hai con riêng của chị (*Đã nộp xong*).

[4] Về án phí:

Chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, khoản 2 Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 161, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:*

Xử cho chị Bùi Thị Tr được ly hôn anh Trương Văn M.

2. *Về con chung:*

Giao cho anh Trương Văn M được trực tiếp nuôi 02 con chung là Trương Khải H, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2010 và Trương Quỳnh Anh Th, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2012. Chị Bùi Thị Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, mỗi con là 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*)/ tháng, kể từ tháng 6 năm 2021 đến khi mỗi con đủ 18 tuổi.

Chị Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về con riêng:*

Chị Trang có 02 con riêng là Phạm Thị Thu Th, giới tính: Nữ, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2017 và con (*Tên dự kiến là Bùi Văn Điền*), giới tính: Nam, sinh ngày 23 tháng 4 năm 2020. Giao cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng con riêng.

4. *Về tài sản chung*: Không đặt ra giải quyết, nợ chung không có.

5. *Về chi phí giám định, án phí*:

- Chi Tr phải chịu toàn bộ chi phí xét nghiệm ADN (*Đã nộp xong*).

- Chi Tr phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chi Tr đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001777 ngày 27/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, chi Tr còn phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*:

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Vp Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Minh Đức